

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-4-2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thẩm thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú hiện nay: thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm (nay là thị trấn Ninh Giang), tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

(Chị Thiện, anh Hưởng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh Hưởng không chăm lo cho gia đình mà chơi bời dẫn đến nợ nần, thậm chí phải bán nhà đất để trả nợ, sau khi bán nhà đất thì anh Hưởng về sống với bố mẹ anh còn chị cùng các con thuê nhà ở trọ. Từ tháng 5/2024 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Thiện xác định tình cảm vợ chồng với anh Hưởng không còn nên có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ giải quyết cho chị được ly hôn anh Hưởng.

+ Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 03 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 16/9/2006; Trần Quốc A, sinh ngày 13/10/2009 và Trần Việt L, sinh ngày 22/10/2017. Cháu Hưng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Cháu Anh đang ở cùng chị còn cháu Long đang ở cùng anh Hưởng, khi ly hôn chị đề nghị giao cháu Anh cho chị nuôi dưỡng còn anh Hưởng nuôi dưỡng cháu Long không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Nếu anh Hưởng không nuôi cháu Long thì chị sẽ nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Hưởng cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị và các con đang thuê nhà ở trọ tại thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm (nay là thị trấn Ninh Giang), huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để ở, bản thân chị làm công nhân thu nhập hàng tháng 10 triệu đồng, đủ để đảm bảo cuộc sống cho các con và cho các con có được sự phát triển tốt nhất.

+ Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Văn H trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Hưởng xác nhận lời trình bày của chị Thiện về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ lý do kinh tế, do anh làm ăn thua lỗ. Từ tháng 9/2024, chị Thiện đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị Thiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh thì anh không đồng ý, anh xác định anh và chị không còn tình cảm nhưng vì các con, muốn các con có gia đình chính, anh mong muốn chị Thiện suy nghĩ lại.

+ Về con chung: Anh Hưởng xác nhận lời trình bày của chị Thiện về số lượng con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung là đúng. Hiện cháu Hưng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Anh đang ở cùng chị Thiện còn cháu Long đang ở cùng anh, khi ly hôn anh đề nghị giao cháu Anh cho chị Thiện nuôi dưỡng còn anh nuôi dưỡng cháu Long không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh Hưởng hiện làm lao động tự do, mức thu nhập hàng tháng khoảng 15 triệu đồng, anh xác định đủ điều kiện nuôi dưỡng con cũng như cho con có sự phát triển tốt nhất về mọi mặt.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã Hà Kỳ thể hiện:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 10/12/2005. Sau khi kết hôn anh chị xây dựng nhà riêng để ở cạnh đất của bố mẹ anh Hưởng, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hưởng chơi cờ dẫn đến nợ nần phải bán nhà đất để trả nợ. Theo địa phương nắm được, khi anh chị mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 9/2024 chị Thiện đưa hai con lớn về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị Thiện xin ly hôn anh Hưởng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, anh chị có 03 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 16/9/2006; Trần Quốc A, sinh ngày 13/10/2009 và Trần Việt L, sinh ngày 22/10/2017. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết để bảo đảm quyền lợi cho các cháu.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn H. Về con chung: Giao con chung là Trần Quốc Anh, sinh ngày 13/10/2009 cho chị Thiện và giao con chung là Trần Việt Long, sinh ngày 22/10/2017 cho anh Long trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị Thiện, anh Hưởng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Thiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Trần Văn H, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh Hưởng cư trú tại thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Do đó, TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Thiện, anh Hưởng đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị Thiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Hưởng đã được triệu tập lần thứ hai hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Thiện, anh Hưởng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 10/12/2005 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Thiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh Hưởng chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán nhà đất để trả nợ, còn anh Hưởng trình bày nguyên nhân do anh làm ăn thua lỗ, chị Thiện đề nghị giải quyết ly hôn anh thì anh không đồng ý. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thiện thì thấy, mặc dù hai vợ chồng trình bày mâu thuẫn khác nhau, tuy nhiên tháng 9/2024 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh Hưởng không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, bản thân anh Hưởng cũng xác định không còn tình cảm với chị Thiện, quá trình làm việc tại Tòa án anh Hưởng cũng không đến làm việc, có thể thấy anh Hưởng không có thiện chí cũng như không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng trong khi chị Thiện kiên quyết xin ly hôn nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thiện và anh Hưởng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Thiện, xử cho chị được ly hôn anh Hưởng là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 03 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 16/9/2006; Trần Quốc A, sinh ngày 13/10/2009 và Trần Việt L, sinh ngày 22/10/2017. Cháu Hưng đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Hiện cháu Anh đang ở cùng chị Thiện và có nguyện vọng được ở cùng mẹ; cháu Long đang ở cùng anh Hưởng và có nguyện vọng được ở cùng

bố, bên cạnh đó chị Thiện và anh Hưởng có nguyện vọng được nuôi các cháu nên cần giao cháu Anh cho chị Thiện, giao cháu Long cho anh Hưởng nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Thiện, anh Hưởng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ: chị Thiện, anh Hưởng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Thiện phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Quốc Anh, sinh ngày 13/10/2009 cho chị Nguyễn Thị T, giao con chung Trần Việt Long, sinh ngày 22/10/2017 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị Thiện, anh Hưởng không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005771 ngày 26/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Thiện đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Hà Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành

